FireAnt

CTCP MHC (HSX: MHC)

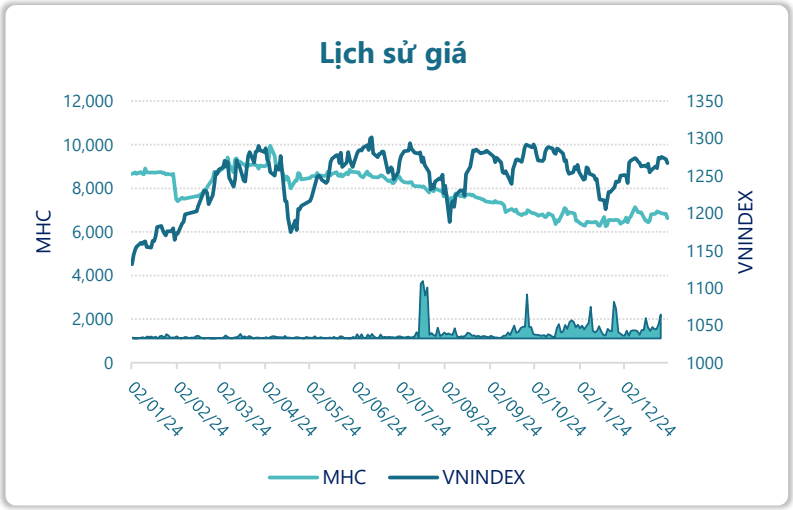

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,630**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,952
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,260
SL cổ phiếu LH	43,476,198
KLGD BQ 20 phiên (CP)	42,200
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	288
P/E	24.5
EPS	271

DT thuần

Q4/24

3.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.24| 7.7%

YoY: ▼1.53| -31.5%

LN sau thuế

Q4/24

15.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 24.5| 262%

YoY: ▲ 40.0| 161%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

239%

+/- YoY: ▲ 183%

DT thuần

2024

14.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼118| -89.1%

LN sau thuế

2024

11.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.9| -54.0%

ROE

2024

2.1%

+/- YoY: ▼ 2.7%

Kết quả kinh doanh

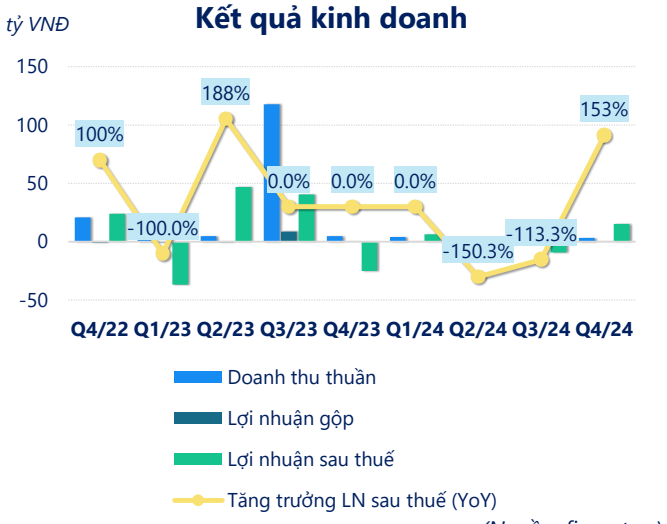

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

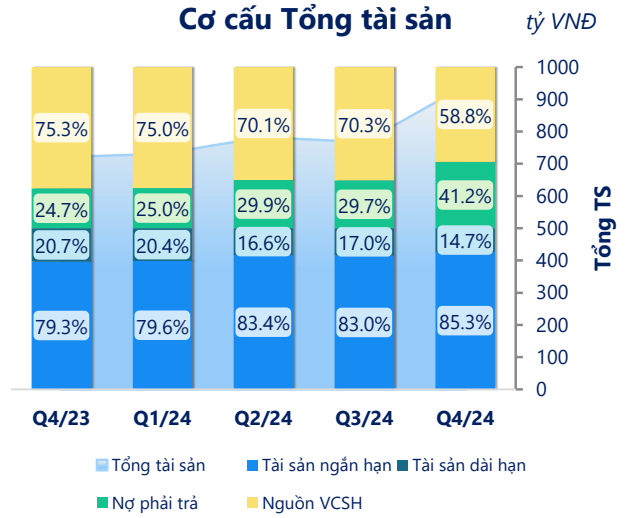

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

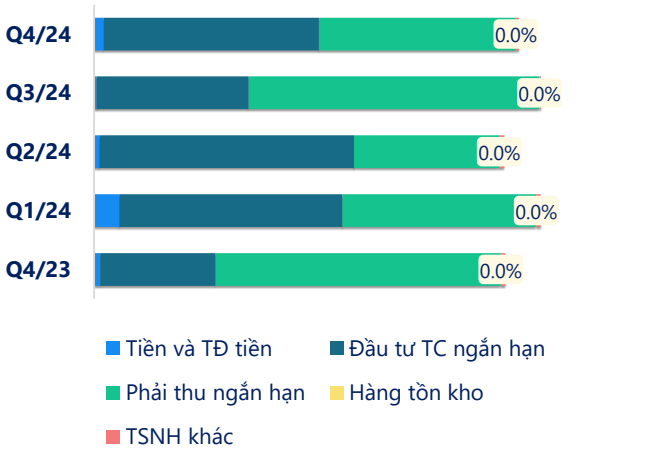

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

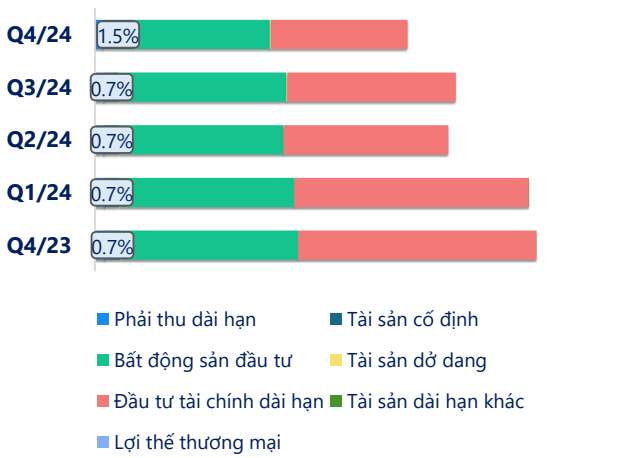

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

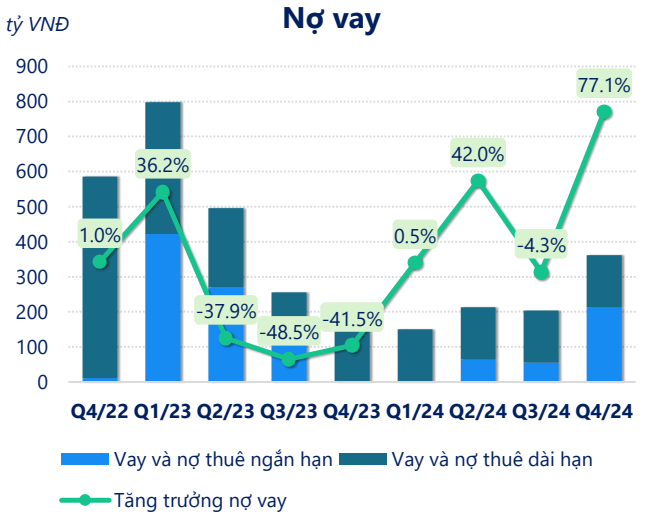

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

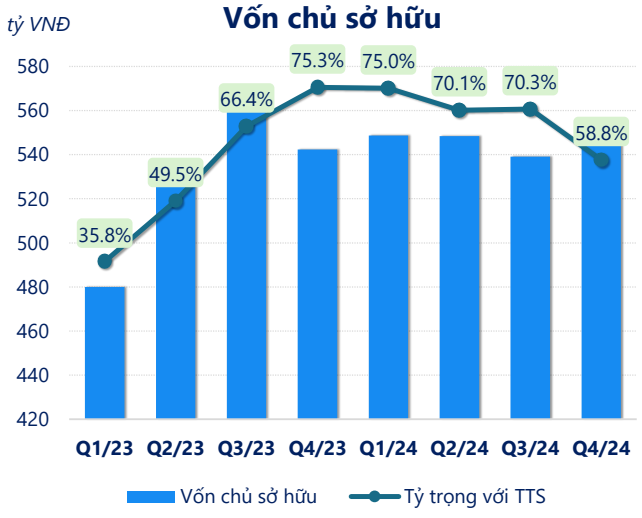

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

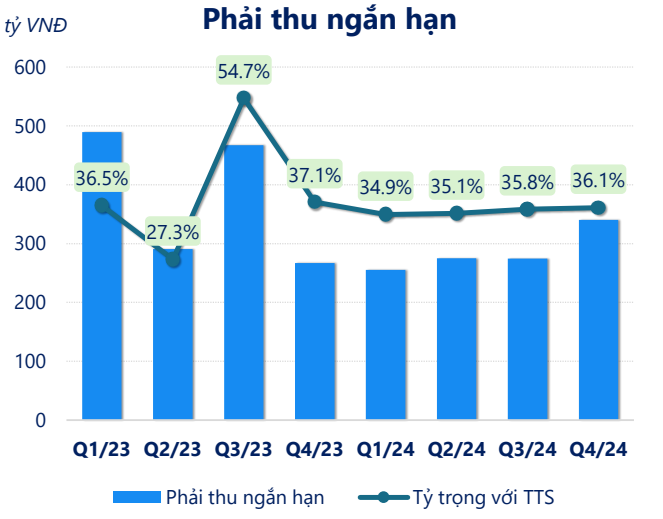

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

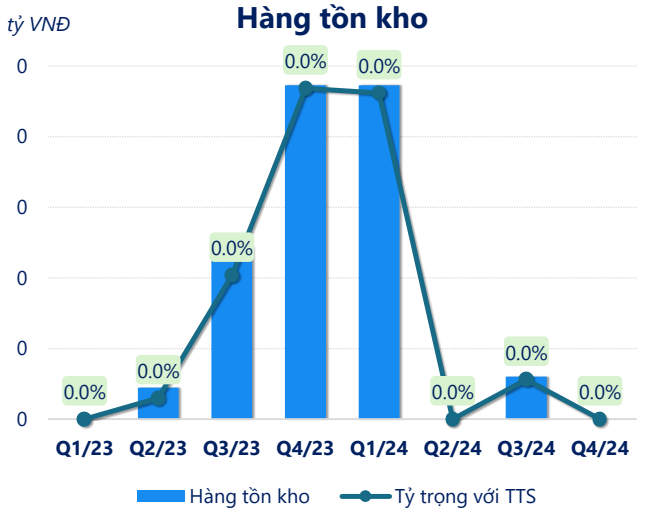

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

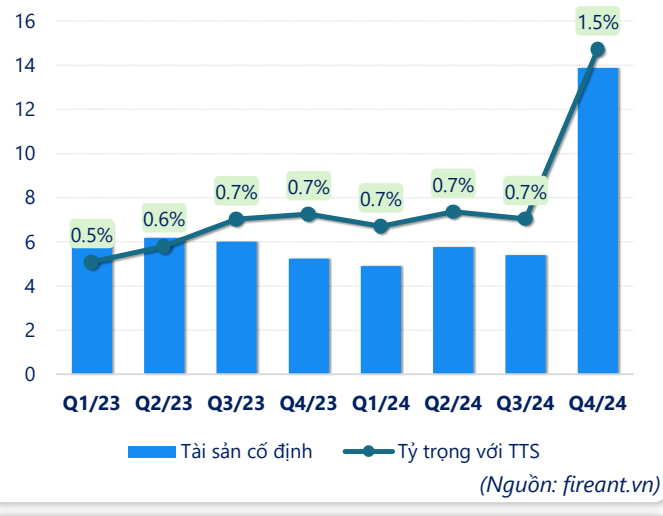

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

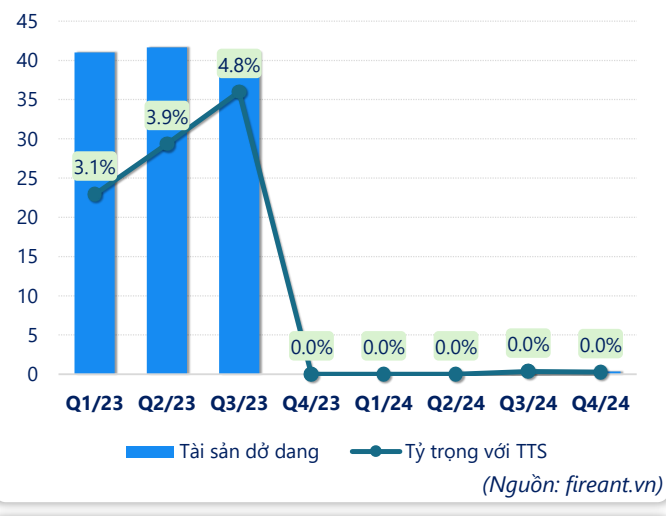

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

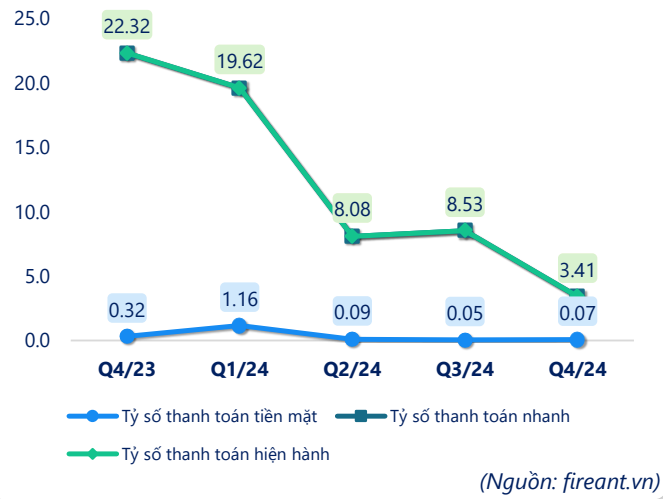

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

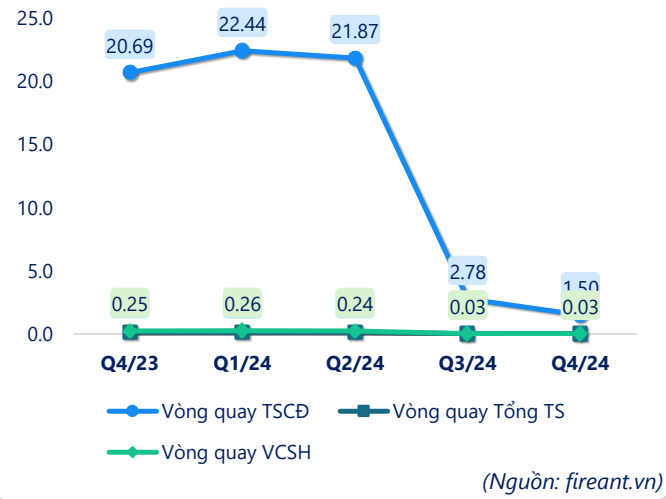

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**721**	**731**	**782**	**766**	**942**
Tài sản ngắn hạn	**571**	**582**	**652**	**636**	**804**
Tiền và tương đương tiền	8.14	34.5	7.44	3.59	16.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	292	288	366	354	443
Phải thu ngắn hạn	267	255	275	275	340
Hàng tồn kho	0.24	0.24	0	0.03	0
Tài sản ngắn hạn khác	3.86	3.90	4.09	4.17	3.96
Tài sản dài hạn	**150**	**149**	**130**	**130**	**138**
Phải thu dài hạn	3.33	3.33	3.33	3.33	3.33
Tài sản cố định	5.23	4.90	5.76	5.39	13.9
Bất động sản đầu tư	60.3	60.3	60.3	60.3	60.3
Tài sản dở dang	0	0	0	0.36	0.36
Đầu tư tài chính dài hạn	80.6	80.6	60.6	60.6	60.6
Tài sản dài hạn khác	0.05	0.04	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**178**	**182**	**234**	**227**	**388**
Nợ ngắn hạn	**25.6**	**29.7**	**80.7**	**74.6**	**235**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0.52	63.4	54.9	212
Phải trả người bán ngắn hạn	9.49	9.81	8.83	8.20	5.32
Nợ dài hạn	153	153	153	153	153
Vay và nợ thuê dài hạn	149	150	150	149	149
Nguồn vốn chủ sở hữu	**542**	**549**	**548**	**539**	**554**
Vốn chủ sở hữu	**542**	**549**	**548**	**539**	**554**
Vốn điều lệ	414	414	414	414	435
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)